

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THUẬN AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98/2024/LĐ-ST  
Ngày: 12 - 7 - 2024  
V/v: “Tranh chấp về hợp đồng lao động”.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thiệu Văn Kết E.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Kim Y - Nguyên Trưởng Phòng Lao động thương binh và Xã hội thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;
- Bà Nguyễn Thị Túy Ph - Cán bộ hưu trí.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Gi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thanh Th - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 90/2024/TLST-LĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024 về việc: “Tranh chấp về hợp đồng lao động”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2024/QĐXXST-LĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ch, sinh năm 1988; nơi thường trú: Tổ 3, ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: Số 1/896 khu phố H, phường T, thành phố A, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH A; địa chỉ: Khu phố 2, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp bà Vương Thanh Tr, sinh năm 1984; nơi thường trú: Số 74, Tổ 39, khu 5, phường A, thành phố M, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên lạc: Đường 21, khu phố 2, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương - là người đại diện theo ủy quyền. Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trương Thị M, sinh năm 1993; nơi thường trú: Ấp P, xã B, huyện T, tỉnh An Giang. Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 12/12/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Ch, trình bày:

Từ năm 2007 đến nay bà Ch là công nhân làm việc trên địa bàn tỉnh Bình Dương, quá trình làm việc tại công ty thì công ty có tham gia bảo hiểm xã hội đầy đủ cho bà theo quy định.

Cuối năm 2023 bà Ch có nhu cầu thực hiện rút bảo hiểm xã hội theo quy định thì được biết bị trùng quá trình tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 06/2008 đến tháng 10/2010 do trước đó bà Ch có cho bà Trương Thị M mượn giấy chứng minh nhân dân của bà tên Lê Thị Ch để giao kết hợp đồng lao động tại Công ty TNHH A nên bà M đã dùng tên và số chứng minh nhân dân của bà Ch để tham gia bảo hiểm xã hội và có số sổ là 7408167793 từ tháng 6/2008 đến tháng 10/2010.

Việc bà Ch cho bà M mượn chứng minh nhân dân để giao kết hợp đồng lao động là không đúng quy định pháp luật và người thực hiện hợp đồng lao động với Công ty TNHH A không phải do bản thân bà thực hiện. Hiện nay bà Lê Thị Ch, CMND 352057414 bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 6/2008 đến tháng 10/2010 nên bà không thực hiện được các thủ tục bảo hiểm xã hội theo quy định.

Do đó bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động tên Lê Thị Ch (do bà Trương Thị M là người lao động) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH A trong khoảng thời gian từ tháng 06 năm 2008 đến tháng 10 năm 2010 là vô hiệu toàn bộ. Bà Ch không có yêu cầu Tòa án giải quyết gì về hậu quả của hợp đồng vô hiệu, đồng thời có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH A bà Vương Thanh Tr trình bày:* Vào thời điểm tháng 5 năm 2008, Công ty có nhận bà Lê Thị Ch vào làm việc tại công ty. Hồ sơ xin việc của bà Ch đầy đủ theo quy định: Sơ yếu lí lịch, đơn xin việc, giấy chứng minh nhân dân, giấy khám sức khỏe. Bà Ch đã ký hợp đồng lao động với Công ty và tham gia bảo hiểm xã hội từ thời điểm tháng 6 năm 2008 đến tháng 10 năm 2010.

Nay, Công ty thống nhất yêu cầu khởi kiện của bên nguyên đơn, công ty không có yêu cầu gì đối với hậu quả của hợp đồng vô hiệu, Công ty không yêu cầu phản tố gì, đồng thời có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị M trình bày: Khoảng năm 2008 bà có hỏi mượn giấy chứng minh nhân dân của bà Ch để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH A từ tháng 6 năm 2008 đến tháng 10 năm 2010. Nay bà nhận thấy việc bà ký kết hợp đồng lao động với Công ty là sai quy định, vi phạm nguyên tắc trung thực, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lê Thị Ch. Nay trước yêu cầu khởi kiện của bà Ch thì bà thống nhất, bà không có yêu cầu gì liên quan đến hợp đồng lao động trên, đồng thời có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T trình bày:

Bà Lê Thị Ch, sinh năm 1988, số chứng minh nhân dân 352057414 được Công ty TNHH A đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động - Bệnh nghề nghiệp từ tháng 6 năm 2008 đến tháng 10 năm 2010 mã số sổ Bảo hiểm xã hội 7408167793. Thời gian tham gia từ 6/2008 đến tháng 10/2010 được Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương xác nhận chốt sổ cấp tờ rời sổ BHXH ngày 07/01/2013. Mã số BHXH 7408167793 chưa hưởng trợ cấp BHXH một lần và trợ cấp thất nghiệp.

Từ tháng 12/2007 đến tháng 02/2022 bà Ch cũng được Công ty TNHH Kingmaker (Việt Nam) FOOTWEAR kê khai đóng BHXH, BHYT, BHTN cho bà Ch với số bảo hiểm 9107275247. Mã số BHXH 9107275247 được Bảo hiểm xã hội thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xác nhận chốt sổ cấp tờ rời sổ BHXH ngày 30/3/2022. Mã số BHXH 9107275247 chưa hưởng trợ cấp BHXH một lần, đã hưởng trợ cấp thất nghiệp theo QĐ số 47310 ngày 12/7/2022.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bảo hiểm xã hội thành phố Thuận An đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với việc xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 15, 16, 49 và 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Lê Thị Ch khởi kiện yêu cầu tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động tên Lê Thị Ch (do bà Trương Thị M là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH A trong khoản thời gian từ tháng 6 năm 2008 đến tháng 10 năm 2010 là vô hiệu toàn bộ. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về hợp đồng lao động” được quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty TNHH A có địa chỉ trụ sở khu phố 2, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án nguyên đơn; người đại diện hợp pháp bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà M và Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Các bên không cung cấp được tài liệu, chứng cứ là Hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH A và bà Lê Thị Ch. Tuy nhiên, tất cả các đương sự đều thống nhất có việc giao kết hợp đồng. Sự thừa nhận của các đương sự là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về nội dung: Hội đồng xét xử xét thấy: Qua tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thông tin Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương cung cấp có cơ sở xác định:

Bà Lê Thị Ch cho bà Trương Thị M mượn hồ sơ mang tên bà để xác lập hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 6 năm 2008 đến tháng 10 năm 2010 tại Công ty TNHH A theo số Bảo hiểm xã hội 7408167793. Trong khoảng thời gian trên, bà Lê Thị Ch cũng tham gia lao động tại Công ty TNHH KINGMAKER (VIỆT NAM) FOOTWEAR.

Thực tế đối tượng lao động và ký kết hợp đồng tại Công ty TNHH A từ tháng 6/2008 đến tháng 10/2010 là bà Trương Thị M chứ không phải bà Lê Thị Ch. Việc bà M mượn hồ sơ của bà Ch để đi làm tại Công ty TNHH A là vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo khoản 1 Điều 15 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động 2019, nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động 2019 đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ, nên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Bà M và Công ty TNHH A không tranh chấp gì trong vụ án nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Lê Thị Ch tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm thay cho Công ty TNHH A.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 17, 19, 50, 51, 52 Bộ luật Lao động năm 2012 (các Điều 15, 16, 49, 50, 51 Bộ luật Lao động năm 2019);

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Ch về việc tranh chấp hợp đồng lao động với bị đơn Công ty TNHH A.

- Tuyên bố Hợp đồng lao động giao kết giữa bà Lê Thị Ch và Công ty TNHH A trong thời gian từ tháng 6 năm 2008 đến tháng 10 năm 2010 bị vô hiệu toàn bộ.

- Về hậu quả của Hợp đồng lao động vô hiệu: Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội đối với bà Lê Thị Ch theo quy định pháp luật.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Ch tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí lao động sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo

biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004755 ngày 01/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- CCTHADS Tp. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thiệu Văn Kết E**

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**